

Số: /BC-CĐBK

Bắc Kạn, ngày tháng 11 năm 2024

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Công khai trong hoạt động giáo dục nhà trường**  
**hệ Giáo dục thường xuyên của trường Cao đẳng Bắc Kạn năm học 2024-2025**

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện công tác công khai trong trường học;

Thực hiện Công văn số: 7787/UBND-VXNV ngày 24/10/2024 của UBND Tỉnh Bắc Kạn V/v thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường Cao đẳng Bắc Kạn báo cáo kết quả thực hiện công khai trong hoạt động giáo dục nhà trường của hệ Giáo dục thường xuyên cấp THPT năm học 2024-2025 như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên trường:** Trường Cao đẳng Bắc Kạn.

**2. Địa chỉ**

Cơ sở 1 tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn;

Cơ sở 2 tổ 17, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Số điện thoại: 0209 3873 017

Website: cdbk.edu.vn

Email: caodangbackan.cdbk@backan.gov.vn

**3. Loại hình, chức năng, nhiệm vụ**

Loại hình: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Đào tạo các hệ Giáo dục nghề nghiệp (GDNN), Giáo dục Mầm non (GDMN) hệ Cao đẳng, Giáo dục thường xuyên (GDTX) cấp trung học phổ thông (THPT). Trong đó đào tạo hệ GDTX cho những học sinh học GDNN hệ Trung cấp có nguyện vọng học kết hợp song song hai chương trình (GDNN và GDTX).

**4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục**

**4.1. Sứ mệnh**

Trường Cao đẳng Bắc Kạn có sứ mệnh tạo dựng sự thành công và thịnh vượng cho thế hệ trẻ và cộng đồng các dân tộc Bắc Kạn thông qua: Các chương trình giáo dục nghề nghiệp đa cấp, đa ngành, đa lĩnh vực, có tính thực tiễn cao đáp ứng nhu cầu xã hội; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, ươm mầm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; cung cấp các giải pháp, mô hình phát triển kinh tế, phát triển cộng đồng theo định hướng “xanh” và thích ứng với biến đổi khí hậu.

#### **4.2. Tầm nhìn**

Trường Cao đẳng Bắc Kạn là thương hiệu tin cậy gắn với sự thành đạt của các thế hệ trẻ, sự thịnh vượng bền vững và đầy đủ bản sắc của cộng đồng các dân tộc tỉnh Bắc Kạn và trong khu vực. Phấn đấu trở thành đơn vị có hiệu quả hoạt động tốt của tỉnh; tập huấn chuyển giao công nghệ; bồi dưỡng thường xuyên giáo viên; phối kết hợp liên kết đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm; giải quyết việc làm cho người lao động

#### **4.3. Mục tiêu**

Xây dựng Trường Cao đẳng Bắc Kạn đa ngành, nghề và đa lĩnh vực. Vị thế tương lai của Trường phải trở thành nơi đào tạo và khoa học lớn của tỉnh Bắc Kạn, trong khu vực miền núi phía Bắc, có chất lượng chuẩn đầu ra ở tầm quốc gia và dần vươn tới tầm khu vực.

Xây dựng và duy trì trường Cao đẳng Bắc Kạn trở thành đơn vị tiên tiến, xuất sắc, tập trung nâng cao chất lượng toàn diện đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng dạy học; trong đó trú trọng nâng cao tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT cho học sinh hệ GDTX; coi trọng giáo dục truyền thống, nhân cách kỹ năng sống, tăng cường nề nếp, kỷ cương, ý thức trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng học sinh, sinh viên; Nâng cao lý tưởng tinh thần trách nhiệm và năng lực nghề nghiệp của đội ngũ theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp; Đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt.

Là nơi học sinh, sinh viên (HSSV) được phát triển đúng đắn và bền vững về đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ và các kỹ năng sống cơ bản; có học vấn về trình độ phổ thông, có định hướng nghề nghiệp trong việc lựa chọn nghề cho tương lai.

### **5. Quá trình thành lập và phát triển**

Trường Cao đẳng Bắc Kạn được thành lập theo Quyết định số 49/QĐ-LĐTBXH, ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn vào trường Cao đẳng nghề dân tộc nội trú Bắc Kạn và đổi tên thành Trường Cao đẳng Bắc Kạn; Là cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc UBND tỉnh quản lý và chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; trường hoạt động theo

quy định của Luật giáo dục nghề nghiệp và Điều lệ trường cao đẳng bản hành theo Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về điều lệ trường cao đẳng; tổ chức dạy học chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT theo Quyết định số 1598/QĐ-UBND, ngày 07/10/2016 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc bổ sung chức năng dạy và học chương trình Giáo dục thường xuyên cấp THPT cho trường Cao đẳng nghề DTNT Bắc Kạn.

Trường Cao đẳng Bắc Kạn là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Bắc Kạn có chức năng, nhiệm vụ đào tạo các ngành, nghề theo 3 cấp trình độ: Cao đẳng, trung cấp và sơ cấp; tổ chức dạy và học hệ giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; liên kết đào tạo các lớp đại học, sau đại học theo nhu cầu xã hội.

Hiện nay nhà trường đang được xây dựng, mở rộng sân chơi, lớp học nhà đa năng tại cơ sở 1 và dần hoàn thiện để bàn giao đưa vào sử dụng, dự kiến trong năm 2025 nhà trường chuyển các lớp học về tại học tại một cơ sở (tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn), nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy học và quản lý.

Mặc dù là địa bàn trung tâm thành phố, nhưng phần lớn đối tượng học sinh hệ GDTX là con em các dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, do vậy nhiều phụ huynh chưa có điều kiện quan tâm đến việc học của con em mình, còn phó mặc cho nhà trường. Phần lớn các em học sinh, sinh viên đều đi học xa nhà, do đó làm ảnh hưởng đến chất lượng học tập và đời sống tâm lý của học sinh, sinh viên (đặc biệt là học sinh GDTX).

## **6. Thông tin người đại diện Pháp luật, người phát ngôn hoặc người đại diện**

Người đại diện pháp luật: Ông Bé Ngọc Tuấn – Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ, nơi làm việc: tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Số điện thoại: 0912203562 email: tuanbn.cdbk@backan.gov.vn

## **7. Tổ chức bộ máy (chung của nhà trường)**

Bộ máy Trường Cao đẳng Bắc Kạn gồm: Hội đồng Trường (do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập theo Điều lệ trường cao đẳng); Ban Giám hiệu (01 Phó Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng); 04 phòng chức năng (Tổ chức - Hành chính; Đào tạo; Thanh tra - Khảo thí và đảm bảo chất lượng; Công tác học sinh, sinh viên); 5 Khoa (Nông Lâm; Cơ giới đường bộ; Cơ Điện; Sư phạm; Tổng hợp). Tổng số viên chức và người lao động của nhà trường là 125 người. Tổng số viên chức:

103 người; hợp đồng lao động 111: 06 người, hợp đồng 161: 16 người

Tổ chức Đảng, Đoàn thể, Hội bao gồm: Đảng bộ với 5 Chi bộ, Công đoàn cơ sở; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Khuyến học.

*Thuận lợi:* Được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong thực hiện các nhiệm vụ. Đảng viên, viên chức và người lao động của nhà trường có bản lĩnh chính trị, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; có trình độ, năng lực công tác; gương mẫu, rèn luyện, luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời tích cực hưởng ứng các phong trào của cấp trên phát động.

*Khó khăn:* Do chức năng, nhiệm vụ quản lý nhiều lĩnh vực, mặc dù đã thực hiện giảm đầu mối, thu gọn tổ chức bộ máy nhưng do biên chế được giao thấp dẫn đến công việc có lúc còn chậm, chưa kịp thời; bố trí và sử dụng biên chế theo Đề án vị trí việc làm còn gặp rất nhiều khó khăn.

**7.1. Quyết định thành lập trường:** Quyết định số 49/QĐ-LĐTĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn vào trường Cao đẳng nghề dân tộc nội trú Bắc Kạn và đổi tên thành Trường Cao đẳng Bắc Kạn.

## **7.2. Quy chế hoạt động của nhà trường**

Xây dựng, quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức kế hoạch nhiệm vụ năm học, báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học trước Sở Giáo dục và Đào tạo, trước UBND tỉnh.

Thành lập khoa chuyên môn và các tổ chuyên môn, bổ nhiệm trưởng/phó khoa các tổ trưởng tổ chuyên môn.

Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên và học sinh, sinh viên; thực hiện tuyển mới giáo viên, ký hợp đồng lao động với giáo viên theo nhu cầu thực tế và nguồn kinh phí của nhà trường; thực hiện tiếp nhận, điều động luân chuyển giáo viên, nhân viên trong và ngoài nhà trường.

Quản lý học sinh, sinh viên và các hoạt động học của HSSV do nhà trường tổ chức, xét duyệt, đánh giá kết quả xếp loại HSSV sau khi kết thúc năm học; thực hiện xác nhận điểm cho HSSV, quyết định khen thưởng, kỷ luật HSSV khi có sai phạm.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giảng viên, giáo viên, nhân viên và HSSV; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; thực hiện công tác xã hội giáo dục hóa; chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của cấp trên; thực hiện công khai nội

dung kế hoạch giáo dục, công khai tài chính và đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường.

### **7.3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường**

Trường Cao đẳng Bắc Kạn là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, có vị trí địa lý thuận lợi, khuôn viên nhà trường rộng rãi, lại là trường Cao đẳng duy nhất của tỉnh Bắc Kạn nằm tại trung tâm thành phố có điều kiện để trở thành một trường Cao đẳng trọng điểm của tỉnh.

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn liền với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương, xác định tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử truyền thống của nhà trường.

Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình GDPT 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục; Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tổ chức, chỉ đạo cán bộ, giáo viên học tập kinh nghiệm nâng cao trình độ chuyên môn; Quản lý giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy chế hoạt động của nhà trường và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện quản lý về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học của nhà trường theo quy định; Thực hiện các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục; Thực hiện công khai thu, chi tài chính theo quy định của Pháp luật.

Thực hiện chế độ cho nhà giáo, chế độ làm việc của nhà giáo theo các quy chế của nhà trường.

## **II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN**

Về trình độ đội ngũ: Nhà trường có 47 thạc sĩ, 49 đại học; trình độ lý luận chính trị: 17 cao cấp lý luận chính trị, 16 trung cấp; Quản lý nhà nước: 03 quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính, 35 quản lý nhà nước ngạch chuyên viên. Trong đó đội ngũ nhà giáo khối GDTX như sau:

### **1. Đội ngũ cán bộ quản lý**

<b>TT</b>	<b>Vị trí việc làm</b>	<b>Nam/ Nữ</b>	<b>Dân tộc</b>	<b>T.rình độ CM</b>	<b>Trình độ LLCT</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Phó Hiệu trưởng	Nữ	Tày	Thạc sĩ Văn học	Cao cấp	
2	Phó Trưởng Phòng Đào tạo	Nữ	Kinh	Thạc sĩ Hóa học	Cao cấp	

3	01 Giáo viên kiêm nhiệm	Nữ	Tày	Đại học SP Ngữ Văn	Trung cấp	
4	01 Viên chức Giáo vụ khoa Sư phạm	Nữ	Tày	Đại học Toán Lý	Không	
5	Trưởng khoa Sư phạm	Nữ	Nùng	Thạc sĩ Văn học	Cao cấp	
6	Phó trưởng khoa Sư phạm	Nữ	Tày	Thạc sĩ Hóa học	Cao cấp	

## 2. Đội ngũ giáo viên giảng dạy khối GDTX

TT	Môn	Giáo viên		Số giáo viên					
		TS	Nữ	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
						> ĐH	ĐH	CD	Khác
1	Ngữ Văn	04	03	04	00	02	02		
2	Toán	03	02	03	0	03	0		
3	Vật Lý	02	01	02	0	01	01		
4	Hóa học	02	02	02	0	02	0		
5	Sinh học	02	02	02	0	01	01		
6	Lịch Sử	02	02	01	01	01	01		
7	Địa lý	02	01	01	01	01	01		
8	HĐTNHN	01	01	01	0	01	0		
9	Tin học	03	02	03	0	02	01		
10	GD KT-PL	01	01	01	0	01	0		
11	Công nghệ	01	01	01	0	0	01		
	<b>Cộng</b>	<b>23</b>	<b>17</b>	<b>21</b>	<b>2</b>	<b>15</b>	<b>08</b>		

Ban Giám hiệu có năng lực quản lý, có tầm nhìn chiến lược, lập trường tư

tương vững vàng. Hiệu quả công tác quản lý nhà trường đạt kết quả cao.

Đội ngũ nhà giáo có sự kế thừa và nhà giáo trẻ, đảm bảo về trình độ chuyên môn. Phần lớn giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiều giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với nghề. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần đoàn kết, có ý thức vươn lên trong giảng dạy, có tinh thần đấu tranh phê và tự phê tốt, có tinh thần cầu tiến; Đội ngũ nhân viên thạo việc, tự giác trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nhà trường luôn quan tâm công tác xây dựng chất lượng đội ngũ, coi việc nâng cao chất lượng đội ngũ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo kịp xu hướng thời đại.

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối hoàn chỉnh và đồng bộ; các phương tiện làm việc, thư viện và các phòng chức năng được trang bị khá đầy đủ, phục vụ tốt cho việc dạy và học, việc quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục khác. Nhà trường được đầu tư xây dựng phòng học, nhà đa năng, sân chơi, bãi tập để chuyển sang học tập, giảng dạy tại một cơ sở. Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu vực học tập của học sinh và làm việc của giáo viên.

Nhà trường có tường rào, cổng trường ra vào được khóa cửa theo giờ quy định, đảm bảo an ninh trật tự cho HSSV ở nội trú Ký túc xá. Khu ký túc xá HSSV nằm ngay trong khuôn viên nhà trường và sát với khu lớp học nên thuận tiện cho việc học tập của HSSV.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học</b>	34	-
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		-
1	Phòng học kiên cố	34	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	0	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	-	-
8	Bình quân học sinh/lớp	50	
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	0	Số m <sup>2</sup> /học viên
<b>IV</b>	<b>Tổng số diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	106,576.20	-

<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	60	-
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>	2983	-
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	100	
2	Diện tích phòng thí nghiệm (m <sup>2</sup> )	-	-
3	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	950	-
4	Diện tích phòng lao động sản xuất (m <sup>2</sup> )	-	-
5	Diện tích phòng thực hành (m <sup>2</sup> )	1933	-
6	Diện tích xưởng sản xuất (m <sup>2</sup> )	-	-
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu</b> (Đơn vị tính: bộ)	0	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	-	-
1.1	Khối lớp...	-	-
1.2	Khối lớp...	-	-
1.3	Khối lớp...	-	-
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	-	-
2.1	Khối lớp...	-	-
2.2	Khối lớp...	-	-
2.3	Khối lớp...	-	-
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	-	-
4	...	-	-
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập</b> (Đơn vị tính: bộ)	45	Số học sinh/bộ
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị dùng chung khác</b>	-	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	0	-
2	Cát xét	0	-
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	-
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	29	-
5	Thiết bị khác...	-	-
6	.....		



	Nội dung	Số lượng (m <sup>2</sup> )
<b>X</b>	<b>Nhà bếp</b>	02(943m <sup>2</sup> )
<b>XI</b>	<b>Nhà ăn</b>	00

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
<b>XII</b>	<b>Phòng nghỉ cho học viên bán trú</b>	0	0	0
<b>XIII</b>	<b>Khu nội trú</b>	99	792	

<b>XIV</b>	<b>Nhà vệ sinh</b>	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học viên		Số m <sup>2</sup> /học viên	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	20	-	24	-	-
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(\*Theo Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
<b>XV</b>	<b>Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh</b>	x	
<b>XVI</b>	<b>Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)</b>	x	
<b>XVII</b>	<b>Kết nối internet</b>	x	
<b>XVIII</b>	<b>Trang thông tin điện tử (website) của trung tâm</b>	x	
<b>XIX</b>	<b>Tường rào xây</b>	x	

#### **IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá, thu thập minh chứng và báo cáo tự đánh giá theo quy định.

Sau công tác tự đánh giá, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng những hạn chế, điểm yếu của nhà trường để nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn.

#### **V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

Với tiêu chí “Học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội, lí luận gắn với thực tiễn”, trường Cao đẳng Bắc Kạn đã thực hiện kế hoạch và tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo quy định. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, đổi

mới kiểm tra đánh giá theo chương trình GDPT 2018 đối với hệ GDTX nhằm đẩy mạnh nâng cao chất lượng giáo dục.

Đoàn thanh niên tích cực tổ chức thực hiện các hoạt động ngoại khóa như văn nghệ, thể thao, các cuộc thi tuyên truyền về định hướng nghề nghiệp, lồng ghép với chương trình ngoại khóa của Giáo dục nghề nghiệp, qua đó nhằm giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp cho HSSV đặc biệt là học sinh học GDTX; từ đó chất lượng giáo dục nhà trường cũng dần được nâng lên.

### 5.1. Kết quả tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025

- Chỉ tiêu tuyển sinh được giao: 180 chỉ tiêu theo chỉ tiêu Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Kạn giao.

- Kết quả tuyển sinh đạt  $234/180 = 130,0\%$  theo Quyết định Số: 975/QĐ-SGDĐT ngày 26/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Kạn Về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 GDTX cấp THPT trường Cao đẳng Bắc Kạn.

### 5.2. Tổng số học sinh theo từng khối cụ thể như sau

Khối	Số học sinh	Số lớp	Trong đó		
			Học sinh nữ	HS dân tộc	HS Khuyết tật
10	207	05	65	180	02
11	156	04	51	137	02
12	90	02	28	70	0
<b>TS</b>	<b>453</b>	<b>11</b>	<b>144</b>	<b>387</b>	<b>04</b>

### 5.3. Chỉ tiêu chất lượng giáo dục hai mặt năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
<b>I</b>	<b>Số học viên thuộc diện xếp loại hạnh kiểm</b>	453	207	156	90
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	190	75 (36,23%)	55 (35,25%)	60 (66,66%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	198	97 (46,85%)	76 (48,71%)	25 (27,77%)
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	50	25 (12,07%)	20 (12,82%)	05 (5,55%)
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	15	10 (4,83%)	05 (3,20%)	0 (0,00%)

II	Số học viên chia theo học lực	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	12	03 (1,44%)	04 (2,56%)	05 (5,55%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	75	30 (14,49%)	25 (16,02%)	20 (22,22%)
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	321	154 (74,39%)	107 (65,58%)	60 (66,66%)
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	45	20 (9,66%)	20 (12,82%)	05 (5,55%)
III	Số học viên dự xét hoặc thi tốt nghiệp		0	0	88 (97,77%)
IV	Số học viên được công nhận tốt nghiệp		0	0	78 (88,63%)

## VI. KẾT QUẢ THU, CHI TÀI CHÍNH

Công khai dự ước thu, chi thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 09/2024/TT BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	CHỈ TIÊU	Năm báo cáo 2024	Năm trước liền kề 2023
I	<b>TỔNG CÁC KHOẢN THU</b>	<b>38.132,4</b>	<b>34.029,7</b>
1	Thu từ ngân sách cấp	28.652,4	27.278,8
2	Thu học phí	7.620,0	5.353,9
3	Thu hợp đồng liên kết đào tạo	550,0	704,9
4	Thu khác (Ôn thi tốt nghiệp)	1.310,0	692,1

<b>II</b>	<b>TỔNG CÁC KHOẢN CHI</b>	<b>37.828,4</b>	<b>27.822,3</b>
1	Chi lương, thu nhập	17.100,2	12.294,0
2	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	2.500,0	4.028,6
3	Chi hỗ trợ người học	18.198,2	11.461,3
4	Chi khác	30,0	38,4
<b>III</b>	<b>Trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học</b>	<b>18.198,2</b>	<b>11.461,3</b>
1	Miễn học phí	5.095,3	3.704,1
2	Giảm học phí	2.035,1	1.050,2
3	Hỗ trợ chi phí học tập	11.067,8	6.717,0
<b>IV</b>	<b>Chênh lệch thu - chi</b>	<b>304,0</b>	<b>6.207,4</b>

## VII. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

- Công khai trên Website, bảng tin nhà trường, tới các toàn thể cán bộ, giáo viên trong nhà trường và các cuộc họp phụ huynh học sinh.

- Thời gian công khai từ 12/11/2024 đến hết ngày 12/12/2024.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo năm học 2024-2025 khối giáo dục Mầm non, giáo dục thường xuyên của trường Cao đẳng Bắc Kạn.

### **Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- BGH (b/c);
- Website trường CĐBK (đc Huy);
- Các phòng/khoa (biết).

*Gửi bản giấy:*

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐT (Huyền).

**KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Chu Thị Thủy**



